



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2018

Số: 68 /2018/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 17/04/2018)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu DST (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 17/04/2018.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 17/04/2018 bao gồm 392 mã chứng khoán (trong đó 257 mã chứng khoán sàn HSX và 135 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 67/2018/QĐ-TGD ngày 12 tháng 04 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/04/2018

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ABT		2	ALV
3	ACC		3	BCC
4	ADS		4	BPC
5	AMD		5	BTS
6	ANV		6	BVS
7	APC		7	CAP
8	APG		8	CEO
9	ASM		9	CPC
10	ASP		10	CTP
11	BBC		11	DAD
12	BCE		12	DAE
13	BCG		13	DBC
14	BFC		14	DBT
15	BIC		15	DGC
16	BID		16	DGL
17	BMC		17	DHP
18	BMI		18	DHT
19	BMP		19	DNP
20	BRC		20	DNY
21	BSI		21	DP3
22	BTP		22	DS3
23	BTT		23	DXP
24	BVH		24	EBS
25	BWE		25	GMX
26	C32		26	HCC
27	C47		27	HDA
28	CAV		28	HHC
29	CDC		29	HHG
30	CEE		30	HJS
31	CHP		31	HLC
32	CII		32	HLD
33	CLC		33	HMH
34	CLL		34	HOM
35	CMG		35	HTC
36	CNG		36	HUT
37	COM		37	HVT
38	CSM		38	ICG
39	CSV		39	IDV

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
40	CTD		40	INN
41	CTG		41	ITQ
42	CTI		42	KKC
43	CTS		43	KLF
44	CVT		44	KVC
45	D2D		45	L14
46	DAG		46	L61
47	DAH		47	LAS
48	DCL		48	LDP
49	DCM		49	LHC
50	DGW		50	LIG
51	DHA		51	MAC
52	DHC		52	MAS
53	DHG		53	MBS
54	DHM		54	MCC
55	DIC		55	NAG
56	DIG		56	NBC
57	DLG		57	NDN
58	DMC		58	NDX
59	DPM		59	NET
60	DPR		60	NHA
61	DQC		61	NTP
62	DRC		62	NVB
63	DRH		63	ONE
64	DRL		64	PBP
65	DSN		65	PCE
66	DVP		66	PCT
67	DXG		67	PDB
68	EIB		68	PGS
69	ELC		69	PHC
70	EVE		70	PLC
71	EVG		71	PMC
72	FCM		72	PMP
73	FCN		73	PMS
74	FIT		74	PPS
75	FLC		75	PSD
76	FMC		76	PSE
77	FPT		77	PTI
78	FTM		78	PVB

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
79	FTS		79	PVE
80	GAS		80	PVG
81	GDT		81	PVI
82	GMC		82	PVS
83	GMD		83	QHD
84	GSP		84	QTC
85	GTN		85	RCL
86	HAH		86	S55
87	HAI		87	S99
88	HAP		88	SD4
89	HAR		89	SD5
90	HAX		90	SD6
91	HBC		91	SD9
92	HCD		92	SDT
93	HCM		93	SEB
94	HDC		94	SED
95	HHS		95	SGC
96	HID		96	SHB
97	HII		97	SHN
98	HNG		98	SJE
99	HPG		99	SLS
100	HQC		100	SPP
101	HSG		101	TA9
102	HT1		102	TC6
103	HTI		103	TDN
104	HTL		104	THT
105	HTT		105	TIG
106	HTV		106	TJC
107	HU3		107	TKC
108	IDI		108	TNG
109	IJC		109	TTB
110	IMP		110	TTC
111	ITA		111	TTH
112	ITC		112	TTT
113	ITD		113	TV2
114	KBC		114	TVC
115	KDC		115	V12
116	KDH		116	VC2
117	KHP		117	VC3
118	KMR		118	VC7
119	KSB		119	VCC
120	L10		120	VCG

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
121	LBM		121	VCS
122	LCG		122	VGC
123	LDG		123	VGS
124	LGC		124	VIT
125	LGL		125	VIX
126	LHG		126	VMC
127	LIX		127	VMI
128	LM8		128	VNC
129	LSS		129	VNF
130	MBB		130	VNR
131	MCG		131	VNT
132	MDG		132	VTH
133	MHC		133	VTV
134	MSN		134	WCS
135	MWG		135	WSS
136	NAF			
137	NBB			
138	NCT			
139	NKG			
140	NLG			
141	NNC			
142	NSC			
143	NT2			
144	NTL			
145	NVL			
146	OPC			
147	PAC			
148	PAN			
149	PC1			
150	PDN			
151	PDR			
152	PET			
153	PGC			
154	PGD			
155	PGI			
156	PHR			
157	PJT			
158	PLP			
159	PLX			
160	PNJ			
161	POM			
162	PPC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
163	PTB			
164	PVD			
165	PVT			
166	PXS			
167	QBS			
168	QCG			
169	RAL			
170	RDP			
171	REE			
172	ROS			
173	S4A			
174	SAB			
175	SAM			
176	SBA			
177	SBT			
178	SBV			
179	SC5			
180	SCR			
181	SFG			
182	SFI			
183	SHA			
184	SHI			
185	SHP			
186	SJD			
187	SJF			
188	SJS			
189	SKG			
190	SMC			
191	SPM			
192	SRC			
193	SRF			
194	SSC			
195	SSI			
196	ST8			
197	STB			
198	STG			
199	STK			
200	SVC			
201	SVI			
202	SZL			
203	TAC			
204	TBC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
205	TCD			
206	TCH			
207	TCL			
208	TCM			
209	TCO			
210	TCT			
211	TDC			
212	TDG			
213	TDH			
214	TDW			
215	TEG			
216	THG			
217	THI			
218	TIP			
219	TLH			
220	TMP			
221	TMS			
222	TMT			
223	TNA			
224	TNC			
225	TNI			
226	TPC			
227	TRA			
228	TRC			
229	TVS			
230	TVT			
231	TYA			
232	UIC			
233	VAF			
234	VCB			
235	VCI			
236	VDP			
237	VDS			
238	VFG			
239	VHC			
240	VIC			
241	VIP			
242	VIS			
243	VJC			
244	VMD			
245	VND			
246	VNE			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
247	VNL			
248	VNM			
249	VNS			
250	VPB			
251	VPH			
252	VPS			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
253	VRC			
254	VSC			
255	VSH			
256	VSI			
257	VTO			

